

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 68/TC-TCDN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc quản lý sử dụng một số khoản hỗ trợ tài chính của Nhà nước đối với
doanh nghiệp Nhà nước

Thi hành Nghị định số 59/CP ngày 3/10/1996 của Chính phủ ban hành Quy chế tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp Nhà nước, Nghị định 56/CP ngày 2/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích; Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ tài chính của Nhà nước đối với các doanh nghiệp Nhà nước như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng các quy định trong Thông tư này là các doanh nghiệp Nhà nước quy định tại Điều 2 Nghị định 56/CP ngày 2/10/1996 của Chính phủ về doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích và các quy định tại Điều 1 Nghị định 59/CP ngày 3/10/1996 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính và hạch toán kinh doanh đối với doanh nghiệp Nhà nước, dưới đây gọi chung là doanh nghiệp Nhà nước.

2. Các hình thức hỗ trợ tài chính từ ngân sách Nhà nước cho doanh nghiệp Nhà nước là các khoản trợ cấp, trợ giá, hỗ trợ lãi suất tiền vay, hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ nguồn vốn trả các khoản nợ đến hạn khi doanh nghiệp vay vốn đầu tư phát triển kinh doanh có hiệu quả nhưng những năm đầu gặp khó khăn về tài chính.

a. Trợ cấp là khoản hỗ trợ tài chính của Ngân sách Nhà nước cho doanh nghiệp để sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ hoặc đặt hàng theo chính sách của Nhà nước khi nguồn thu không đủ bù đắp chi phí.

b. Trợ giá là khoản hỗ trợ tài chính của Ngân sách Nhà nước theo mức cố định tính trên từng đơn vị sản phẩm, hàng hoá hoặc dịch vụ cho các doanh nghiệp Nhà nước

để sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ đã tiêu thụ trên cơ sở nhiệm vụ Nhà nước giao, theo đơn đặt hàng hoặc theo chính sách của Nhà nước.

c. Hỗ trợ lãi suất tiền vay là khoản hỗ trợ tài chính của Ngân sách Nhà nước nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ lãi suất tiền vay cho doanh nghiệp khi vay vốn của các tổ chức tín dụng để sản xuất sản phẩm, hàng hoá, cung ứng dịch vụ theo chủ trương và chính sách của Nhà nước.

d. Hỗ trợ đầu tư là khoản hỗ trợ tài chính từ Ngân sách Nhà nước cho doanh nghiệp để mở rộng quy mô hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu khi Nhà nước thấy cần thiết.

e. Hỗ trợ nguồn vốn trả nợ cho doanh nghiệp là khoản hỗ trợ tài chính của Ngân sách Nhà nước để trả các khoản nợ đến hạn khi doanh nghiệp vay vốn đầu tư phát triển kinh doanh có hiệu quả, đóng góp cho ngân sách Nhà nước ngày một tăng nhưng gặp khó khăn về tài chính.

3. Doanh nghiệp Nhà nước được hưởng nguồn kinh phí trợ cấp, trợ giá, hỗ trợ lãi suất tiền vay, hỗ trợ đầu tư và hỗ trợ nguồn vốn trả nợ vay đến hạn phải sử dụng đúng đối tượng, đúng mục đích và có hiệu quả.

4. Việc thực hiện hỗ trợ tài chính được quy định như sau:

a. Đối với doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương thành lập được Thủ tướng Chính phủ (hoặc các cơ quan có thẩm quyền theo uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ) quyết định việc hỗ trợ thì nguồn hỗ trợ được chi từ ngân sách Trung ương.

b. Đối với doanh nghiệp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập (hoặc được Thủ tướng Chính phủ uỷ quyền thành lập) quyết định việc hỗ trợ thì nguồn hỗ trợ được chi từ ngân sách địa phương (trừ các khoản hỗ trợ cho doanh nghiệp Nhà nước đã được bố trí từ ngân sách Trung ương theo kế hoạch từng năm hoặc khoản hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

5. Trường hợp lũ lụt thiên tai, dịch hoạ, hoả hoạn, sâu bệnh, dịch bệnh... do các nguyên nhân bất khả kháng tùy từng trường hợp cụ thể của doanh nghiệp sẽ được giải quyết theo các quy định hiện hành.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đối với doanh nghiệp được hưởng khoản trợ cấp tài chính:

1.1. Điều kiện để doanh nghiệp Nhà nước được xem xét trợ cấp:

- Mặt hàng, dịch vụ thuộc danh mục trợ cấp do Thủ tướng Chính phủ quy định.
- Phải có kế hoạch được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp phê duyệt.
- Phải đảm bảo số lượng, chất lượng, thời gian nhiệm vụ được giao hoặc đặt hàng. Trường hợp có sự thay đổi về số lượng, kết cấu mặt hàng được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản và phải được bố trí trong kế hoạch ngân sách Nhà nước hàng năm.
- Mức trợ cấp phải được cơ quan có thẩm quyền quy định.
- Thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ quản lý tài chính và thu nộp ngân sách.

1.2. Cấp phát khoản trợ cấp tài chính:

Căn cứ vào kế hoạch trợ cấp hàng năm đã được phê duyệt, cơ quan tài chính sẽ tạm cấp cho doanh nghiệp 70% số trợ cấp theo tiến độ thực hiện kế hoạch. Khi kết thúc toàn bộ công việc hoặc năm tài chính, doanh nghiệp Nhà nước được hưởng khoản trợ cấp có trách nhiệm báo cáo kết quả việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh được Nhà nước trợ cấp tài chính với cơ quan giao kế hoạch hoặc đặt hàng và cơ quan tài chính cùng cấp. Cơ quan giao kế hoạch hoặc đặt hàng và cơ quan tài chính có trách nhiệm kiểm tra đánh giá kết quả việc thực hiện về mặt số lượng, chất lượng, hiệu quả kinh tế xã hội của sản phẩm hoặc dịch vụ mà doanh nghiệp được trợ cấp tài chính:

- Nếu doanh nghiệp không đảm bảo số lượng và chất lượng sản phẩm hàng hoá hoặc dịch vụ theo kế hoạch hoặc đặt hàng thì cơ quan tài chính sau khi trao đổi với cơ quan giao kế hoạch hoặc đặt hàng sẽ quyết định thu hồi số tiền chi không đem lại hiệu quả và số tiền thừa nộp ngân sách hoặc chuyển thành khoản cấp phát năm sau.
- Nếu doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu về mặt số lượng, chất lượng được giao mà vẫn còn thiếu thì cơ quan tài chính sẽ cấp phát bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch dự toán được duyệt.

Các trường hợp có biến động về giá cả và nhiệm vụ đột xuất ngoài kế hoạch được giao, cơ quan tài chính cùng cơ quan giao kế hoạch hoặc đặt hàng xem xét giải quyết từng trường hợp cụ thể trong tổng mức trợ cấp đã bố trí trong kế hoạch hoặc đưa vào dự toán năm sau.

1.3. Quản lý và hạch toán khoản trợ cấp tài chính:

- Kế hoạch tài chính: Hàng năm căn cứ vào quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính, căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất sản phẩm và cung ứng dịch vụ Nhà nước giao; các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch thu chi tài chính trong đó có kế hoạch trợ cấp tài chính báo cáo cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp và cơ quan tài chính cùng cấp. Trong phạm vi dự toán thu chi ngân sách hàng năm được duyệt, cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp có trách nhiệm thẩm tra, tổng hợp và trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Hạch toán khoản trợ cấp tài chính: Doanh nghiệp được hạch toán kinh phí trợ cấp vào doanh thu trợ cấp, trợ giá của doanh nghiệp. Khoản trợ cấp này không phải chịu thuế doanh thu.

2. Đối với doanh nghiệp được hưởng trợ giá tài chính:

2.1. Điều kiện để doanh nghiệp Nhà nước được xem xét trợ giá:

- Danh mục sản phẩm hàng hoá hoặc dịch vụ được xét trợ giá phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp quyết định.

- Sản phẩm hàng hoá hoặc dịch vụ được trợ giá phải đảm bảo số lượng, chất lượng thời gian, và giá cả sản phẩm theo quy định hoặc đặt hàng của Nhà nước. Trường hợp có sự thay đổi về số lượng, kết cấu mặt hàng, phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản.

- Mức trợ giá cho từng sản phẩm hàng hoá phải được cơ quan có thẩm quyền quy định.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ quản lý tài chính và thu nộp ngân sách.

2.2. Cấp phát khoản trợ giá:

Căn cứ vào kế hoạch trợ giá hàng năm cho từng sản phẩm hoặc dịch vụ đã được phê duyệt, cơ quan tài chính sẽ tạm cấp cho doanh nghiệp 70% số trợ giá theo tiến

độ thực hiện kế hoạch từng sản phẩm hàng hoá hoặc dịch vụ. Khi kết thúc toàn bộ công việc hoặc năm tài chính, doanh nghiệp Nhà nước được hưởng các khoản trợ giá có trách nhiệm báo cáo kết quả việc thực hiện nhiệm vụ kinh doanh sản phẩm hàng hoá hoặc dịch vụ được trợ giá. Cơ quan giao kế hoạch hoặc đặt hàng và cơ quan tài chính có trách nhiệm kiểm tra kết quả việc thực hiện và hiệu quả kinh tế xã hội của những sản phẩm hoặc dịch vụ được Nhà nước trợ giá.

- Nếu doanh nghiệp thực hiện không đủ số lượng và không đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hoá hoặc dịch vụ theo kế hoạch hoặc đặt hàng thì cơ quan tài chính sau khi trao đổi với cơ quan giao kế hoạch hoặc đặt hàng sẽ quyết định thu hồi số tiền chi không hiệu quả và số tiền thừa nộp ngân sách hoặc chuyển thành khoản cấp phát năm sau.

- Nếu doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu về mặt số lượng và chất lượng được giao mà vẫn còn thiếu thì cơ quan tài chính sẽ cấp phát bổ sung số còn thiếu trong kế hoạch và dự toán được duyệt.

Các trường hợp có biến động về giá cả và nhiệm vụ đột xuất khác ngoài kế hoạch được giao, cơ quan tài chính sẽ cùng với cơ quan giao kế hoạch xem xét giải quyết từng trường hợp cụ thể trong tổng mức trợ giá ghi trong kế hoạch hoặc đưa vào dự toán năm sau.

2.3. Quản lý và hạch toán khoản trợ giá:

- Kế hoạch tài chính: Hàng năm căn cứ vào quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính, căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất sản phẩm và cung ứng dịch vụ Nhà nước trợ giá, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch thu chi tài chính trong đó có kế hoạch trợ giá sản phẩm hàng hoá hoặc dịch vụ báo cáo cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp và cơ quan tài chính cùng cấp. Cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp có nhiệm vụ thẩm định, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ (hoặc cơ quan được uỷ quyền) xem xét quyết định.

- Hạch toán khoản trợ giá: Doanh nghiệp được hạch toán khoản trợ giá vào doanh thu trợ cấp, trợ giá của doanh nghiệp. Khoản trợ giá này không phải chịu thuế doanh thu.